



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU



Trụ sở chính: Lô U12B – 16A, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM, Việt Nam ; Tel: (84.8) 37700968 Fax: (84.8) 37700969

Chi nhánh : Lầu 4 Phòng 404 D10 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam; Tel: (84.4) 37722989, Fax: (84.4) 37723000

Đà Nẵng Software Park, 2 Quang Trung, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng; (84.511) 3812175, Fax: (84.511) 3812175

Web site: www.saobacdau.vn



Mục lục

I. TỔNG QUAN SAO BẮC ĐẪU.....	4
1. Thông tin chung.....	4
2. Lịch sử hoạt động & quá trình phát triển.....	4
3. Ngành nghề kinh doanh.....	7
4. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.....	7
4.1 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.....	7
4.2 Công ty con.....	10
5. Định hướng phát triển.....	10
5.1 Mục tiêu.....	10
5.2 Các chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn.....	10
6. Các rủi ro.....	11
6.1 Rủi ro về kinh tế.....	11
6.2 Rủi ro pháp luật.....	11
6.3 Rủi ro đặc thù của ngành.....	11
6.4 Rủi ro cạnh tranh.....	12
II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	13
2.1 Ban điều hành.....	13
2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành.....	16
2.3 Báo cáo nhân sự.....	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
3.1 Các khoản đầu tư lớn.....	18
3.2 Công ty con: Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu.....	20
3.2.1 Tóm tắt hoạt động.....	20
3.2.2 Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013.....	21
4. Tình hình tài chính.....	21
4.1 Tình hình tài chính.....	21
4.2 Tình hình tài sản.....	22
4.3 Tình hình nợ phải trả.....	22
4.4 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....	23
5.1 Cổ phần.....	23
5.2 Cơ cấu cổ đông.....	24
5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	25
6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
8. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	27
1. Hội đồng quản trị.....	27
1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT.....	27
1.2 Hoạt động của HĐQT.....	28
2. Ban Kiểm soát.....	30
2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS.....	30
2.2 Hoạt động của BKS.....	30
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT BTGD và BKS.....	31
3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	31



3.2	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	31
3.3	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	31
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT	31
1.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:	31
2.	Bảng cân đối kế toán hợp nhất (rút gọn).....	32



I. TỔNG QUAN SAO BẮC ĐẦU

1. Thông tin chung

Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu

Tên tiếng Anh: SaoBacDau Technologies Corporation

Tên giao dịch: SaoBacDau Group

Tên viết tắt: SBD Corp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng

Vốn đầu tư chủ sở hữu: 80 tỷ đồng

Trụ sở chính:

❖ Địa chỉ: Sao Bắc Đầu Building, Lô U12B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, Tp. HCM

❖ Điện thoại: (84.8) 37700968 Fax: (84.8) 37700969

Chi nhánh Hà Nội:

❖ Địa chỉ: Phòng 404, Lầu 4, LakeView Building, D10 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội

❖ Điện thoại: (84.4) 37722989 Fax: (84.4) 37723000

Chi nhánh Đà Nẵng:

❖ Địa chỉ: Phòng E, Tầng 11, Đà Nẵng Software Park, 02 Quang Trung, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

❖ Điện thoại: (84.511) 3812175 Fax: (84.511) 3812175

Website: www.saobacdau.vn

2. Lịch sử hoạt động & quá trình phát triển

❖ **1996:** Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đầu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.

❖ **1997:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.

❖ **1997-2003:** Sao Bắc Đầu (tên tiếng Việt) – ISP (tên tiếng Anh) trở thành công ty Việt Nam đầu tiên mang giải pháp mạng Cisco đến cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các năm này, Sao Bắc Đầu – ISP trở thành công ty nổi tiếng nhất tại Việt Nam



với các giải pháp Networking (hệ thống cáp cấu trúc mở, hệ thống chuyển mạch và định tuyến, bức tường lửa).

❖ **2004**

- Thành lập VPĐD tại Đà Nẵng.
- Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.

❖ **2007**

- Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Group, vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.
- Áp dụng chiến lược phát triển: Tăng cường và mở rộng đầu tư với mục đích tăng trưởng nhanh, nắm bắt thị trường rộng, cụ thể:
 - Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
 - Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
 - Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ-dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
 - Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
 - Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).

❖ **2008:** Tiếp tục áp dụng chiến lược phát triển nhanh và đầu tư mở rộng:

- Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu (SBD Business Solutions Corp).
- Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).



- Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPĐD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
- Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.
- ❖ **2009:** Chuyển đổi chiến lược phát triển thành phát triển theo chiều sâu, đầu tư cho công nghệ, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo hướng thu hẹp các đầu tư dàn trải, cụ thể:
 - Rút hoàn toàn vốn đầu tư tại Công ty CP Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS).
 - Tăng vốn đầu tư tại VCT Networks; giảm vốn đầu tư tại Skills Group.
 - Giảm vốn đầu tư tại công ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro) và chuyển nhượng phần vốn còn lại cho Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy), làm tăng CP của Sao Bắc Đẩu tại SBD Academy lên 82.7%.
- ❖ **2010**
 - Tiếp tục tái cấu trúc công ty, tập trung cho mảng hoạt động lõi là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI):
 - o Rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy) và công ty TNHH Tư vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro).
 - o Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
 - Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở chính hoạt động về địa chỉ Lô 12B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
 - Tăng nguồn vốn kinh doanh lên 80 tỷ đồng.
- ❖ **2011** Hoàn thành quá trình tái cấu trúc công ty và định hình hoạt động lõi, cụ thể:
 - Hoàn tất việc giải thể Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần Skills Group .
- ❖ **2012** Tiếp tục hoàn thiện và tập trung cho mô hình hoạt động lõi là tích hợp hệ thống của công ty, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo định hướng dịch vụ CNTT:
 - Đổi tên công ty con duy nhất là Công ty CP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks) thành Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBDS) với địa chỉ đăng ký kinh doanh chính thức tại: T3-B4L, tầng hầm, tòa nhà Topaz, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM.
 - Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SBDS lên 69%.



- Bắt đầu đầu tư cho các dịch vụ CNTT trong lĩnh vực cloud computing, khởi đầu là dịch vụ Easy Backup.

❖ **2013**

- Tiếp tục định hướng công ty phát triển theo định hướng Dịch vụ CNTT và Viễn thông: Ngoài Easy Backup, Công ty bắt đầu đầu tư cho các hệ thống cloud computing thông qua hợp tác với VNPT-VDC (dịch vụ Cloud VNN)) và VNPT-VTN (dịch vụ 360 Cloud và CDN Việt).
- Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
- Tái cấu trúc vốn để tập trung cho đầu tư dịch vụ công nghệ thông qua việc chuyển nhượng phần đất còn lại tại KCX Tân Thuận cho đối tác Kakusho.

3. Ngành nghề kinh doanh

Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao. Với tiềm năng sẵn có là mối quan hệ đối tác chiến lược trong ngành CNTT với các tập đoàn hàng đầu thế giới, Sao Bắc Đẩu mang đến cho khách hàng sự thoả mãn cao nhất về giải pháp công nghệ và chất lượng dịch vụ.

Các hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Sao Bắc Đẩu:

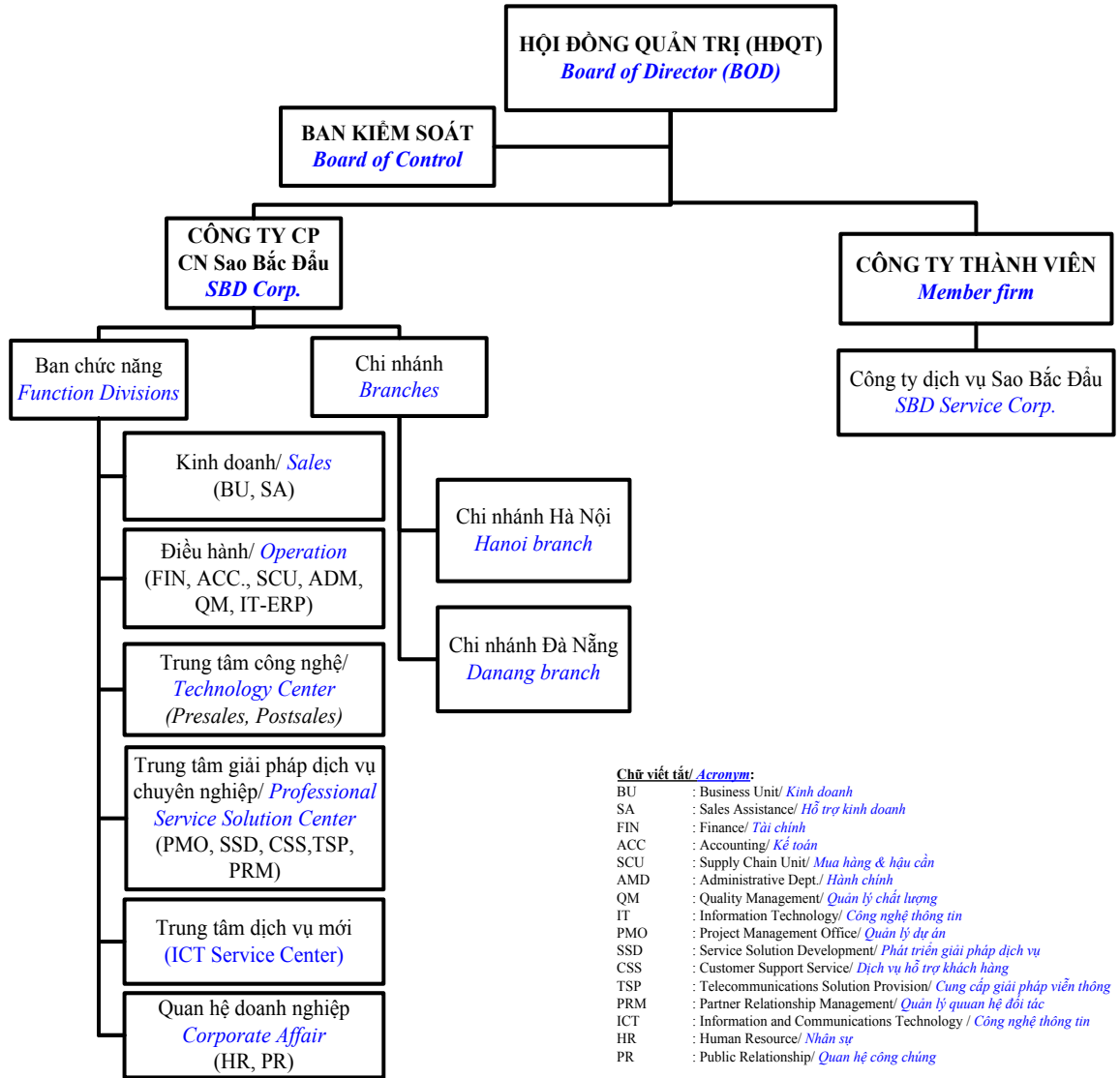
- Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
- Cung cấp các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây,
- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin,
- Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới ,và cao ốc văn phòng,các khu chung cư
- Cung cấp dịch vụ onsite cho dàn khoan, công ty dầu khí.

4. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

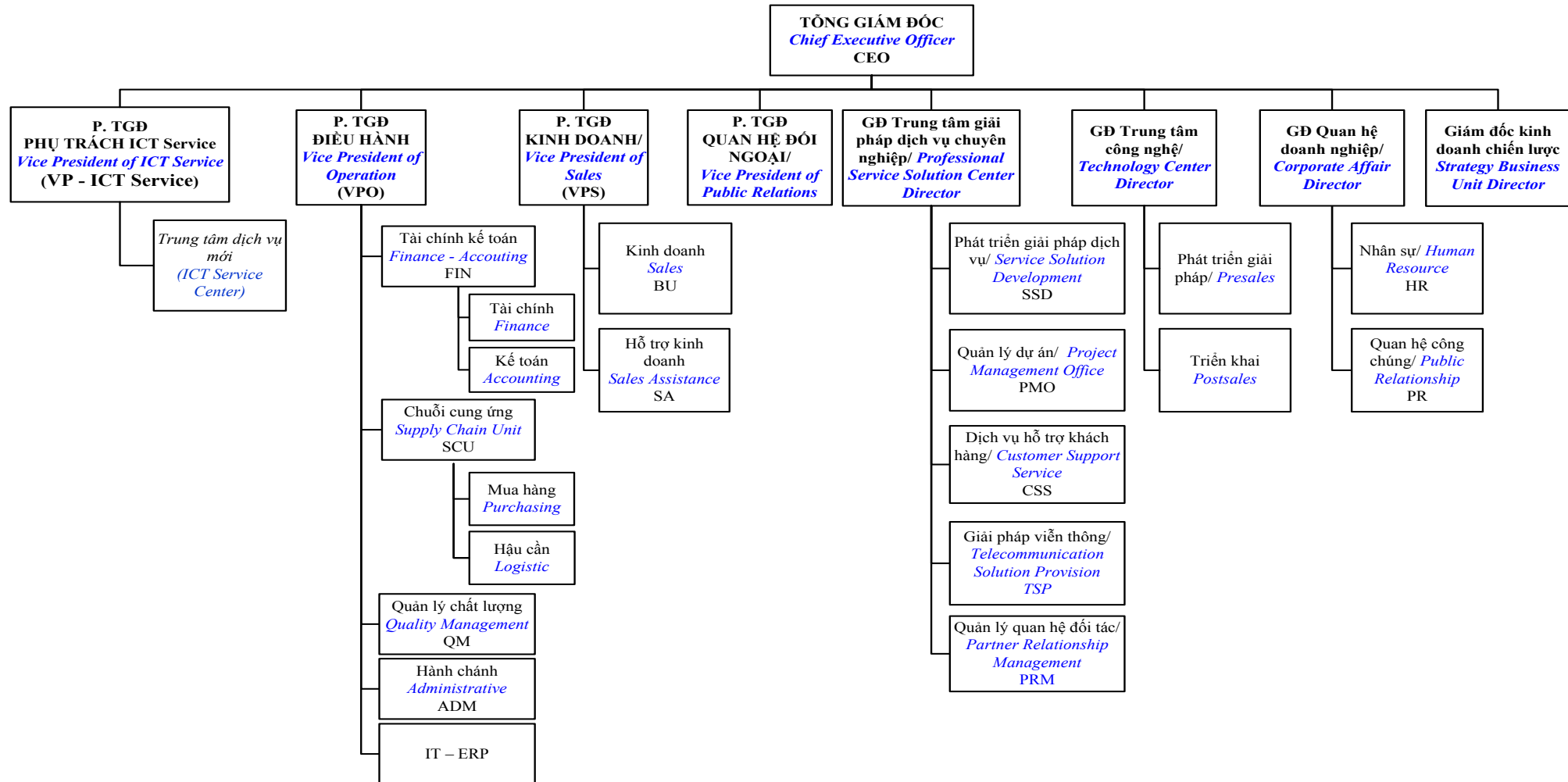
Mô hình quản trị tại SBD bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối chức năng.

❖ **Sơ đồ tổ chức tổng quát 2013**



❖ **Sơ đồ tổ chức điều hành 2013**

Cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty SBD SI được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc phụ trách khối.





4.2 Công ty con

Tính đến 31/12/2013, Công ty không có công ty liên kết và chỉ có duy nhất một công ty con là Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBĐ Service).

- *Địa chỉ:* Gian hàng số T3-B4L, tầng hầm, toà nhà Topaz, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- *Lĩnh vực hoạt động:* Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại nội bộ, hệ thống ăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động. Môi giới thương mại, Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và linh kiện, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông và điều khiển, điện thoại, máy nhắn tin, hệ thống báo cháy-báo trộm-giám sát bán hàng, bộ đàm và linh phụ kiện, Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại, Cho thuê máy móc, thiết bị ngành viễn thông, Hoạt động viễn thông có dây, Hoạt động viễn thông không dây, Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.
- *Vốn điều lệ thực góp:* 20 tỷ
- *Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ:* 13,8 tỷ/20 tỷ, chiếm 69% vốn góp của công ty con.

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu

- ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.
- ❖ Trở thành tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam là nơi hội tụ sự thành đạt và niềm tự hào của con người Sao Bắc Đẩu.
- ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.

5.2 Các chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn

- Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
- Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
- Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình sang cung cấp các loại hình dịch vụ CNTT và VT có quản lý (Managed Service), bao gồm các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây (cloud computing).



6. Các rủi ro

6.1 Rủi ro về kinh tế

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục trong 10 năm qua với tốc độ tăng trưởng bình quân 7-8%/năm là một trong các thuận lợi quan trọng cho việc phát triển của các doanh nghiệp Việt nam nói chung, cho các doanh nghiệp ngành CNTT nói riêng và đặc biệt cho công ty Sao Bắc Đẩu.

Trong 3 năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung và nhiều ngành hẹp nói riêng đều chậm lại, lạm phát tăng cao và xu hướng cắt giảm đầu tư rất rõ. Mặc dù gói kích cầu của chính phủ phát huy tác dụng trong việc hạn chế suy giảm kinh tế, các biện pháp khác cũng làm chậm lại lạm phát tuy nhiên vẫn tiềm tàng nguy cơ giảm phát. Thị trường mà Sao Bắc Đẩu tập trung trong việc cung cấp dịch vụ là thị trường Các cơ quan Chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, các định chế tài chính, các doanh nghiệp và các dự án đầu tư trực tiếp do đó sự sụt giảm đầu tư từ các thị trường trên đều tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty.

6.2 Rủi ro pháp luật

Sự thống nhất về quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT, viễn thông và truyền thông chỉ mới được thực hiện gần đây là thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. Khung pháp lý (Luật CNTT và các văn bản dưới luật) mặc dù ngày càng hoàn thiện nhưng có lẽ vẫn còn khoảng cách với thế giới. Ranh giới giữa các ngành nghề được phép kinh doanh có điều kiện hay được phép, phân loại các ngành nghề để áp dụng chế độ và thuế suất các loại thuế chưa hoàn toàn rõ ràng đối với các doanh nghiệp. Nhiều giấy phép con vẫn còn đang hiệu lực là trở ngại với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về bưu chính viễn thông hoặc các dịch vụ liên quan đến cung cấp nội dung số.

Hoạt động của Công ty chịu chi phối của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc trở thành công ty đại chúng và tiến hành huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

6.3 Rủi ro đặc thù của ngành

Ngành dịch vụ CNTT cũng là một trong các ngành được Chính phủ mở cửa rất sớm và không có hạn chế với đầu tư từ mọi thành phần kinh tế và nước ngoài. Hiện nay chưa có đánh giá chính thức nào về sự suy giảm tốc độ tăng trưởng của ngành CNTT Việt Nam do ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ sự suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới



và Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia ngành CNTT, quy mô ảnh hưởng là không cao và ở tầm hạn chế.

Do các sản phẩm và giải pháp mà Công ty cung cấp cho khách hàng chủ yếu là sản phẩm nhập khẩu của các công ty nổi tiếng của Mỹ, do đó giá nhập khẩu được tính theo đồng Đô la Mỹ. Trong khi đó, giá chào bán cho các khách hàng tại Việt Nam mặc dù tham chiếu đến giá USD, nhưng khi thu thì Công ty thu bằng tiền VNĐ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tuy nhiên, do Ban lãnh đạo công ty qua kinh nghiệm nhiều năm hoạt động đã luôn ý thức về ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động của Công ty, do đó các ảnh hưởng về sự biến động của tỷ giá VNĐ/USD nhìn chung vẫn được Công ty kiểm soát tốt.

6.4 Rủi ro cạnh tranh

Các lĩnh vực và sản phẩm SBD tiên phong hiện cũng đã tiềm tàng các yếu tố cạnh tranh lớn, tuy nhiên phân khúc thị trường cấp cao, đặc biệt là thị trường cho các doanh nghiệp là thế mạnh của SBD và quan hệ đối tác công nghệ trong khối thị trường này. Mặt khác nhu cầu của khách hàng về các nhà cung cấp dịch vụ trung lập (neutral carrier) sẽ giúp định hướng của SBD tránh trực tiếp đối đầu cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn.

II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 cũng là một năm thực sự khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và cho các công ty trong lĩnh vực CNTT nói riêng. Kết quả kinh doanh của SBD chưa đạt được kế hoạch đã đề ra kể cả về doanh thu cũng như lợi nhuận.

- Kết quả thực tế của hoạt động kinh doanh hợp nhất chỉ đạt 78% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất chỉ đạt 56% so với kế hoạch.

ĐVT: tỷ đồng

2013	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu hợp nhất	452.4	352.75	78%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7.8	4.39	56%

- Kết quả kinh doanh thực tế năm 2013 giảm so với năm trước. Cụ thể, doanh thu chỉ đạt 93% so với năm 2012, lợi nhuận trước thuế năm 2013 chỉ đạt 45% so với năm 2012.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	Đạt
----------	------	------	-----



Doanh thu hợp nhất	379.88	352.75	93%
Lợi nhuận trước thuế	13.78	6.15	45%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.68	1.70	46%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.049	0.055	112%
Lợi nhuận sau thuế	10.04	4.39	44%

Kết quả kinh doanh hợp nhất có sự sụt giảm do ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh của SBD SI.

- So với chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, doanh thu thực tế đạt 79% kế hoạch, lợi nhuận thực tế đạt 60% kế hoạch.

ĐVT: tỷ đồng

2013	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu SI	410	325	79%
Lợi nhuận sau thuế SI	7	4.2	60%

- So với kết quả kinh doanh năm 2012, doanh thu và lợi nhuận năm 2013 đều giảm. Cụ thể, doanh thu giảm 88%, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 38%.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	Đạt
Doanh thu SI	368.87	325.09	88%
Lợi nhuận trước thuế	14.74	5.70	39%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.68	1.70	46%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-0.207	
Lợi nhuận sau thuế	11.05	4.20	38%

Năm 2013 cũng là năm đầu tiên SBD SI đi vào đầu tư và phát triển mảng kinh doanh mới: Điện toán đám mây (Cloud). Với những chi phí đầu tư ban đầu tương đối lớn, SBD kỳ vọng sẽ phát triển mảng kinh doanh này ở thị trường Việt Nam và hứa hẹn khởi sắc ở những năm sau.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

❖ Ông Trần Anh Tuấn



- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 415,126 cp chiếm 5.46%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 8-1988 đến 3-1995: Nhân viên Công ty vận tải biển Việt Nam (Vosco), Cục Hàng Hải Việt Nam
 - Từ 3-1995 đến 8-1996: Phụ trách kinh doanh, Văn phòng đại diện Thyssen AG tại Hà Nội
 - Từ 9-1996 đến 5 – 1999: Giám đốc phát triển kinh doanh, Nortel Networks Việt Nam
 - Từ 12 – 1999 đến 5-2002: Phó tổng giám đốc phát triển kinh doanh, ủy viên HĐQT công ty cổ phần công nghệ thông tin EIS.
 - Từ 5- 2002 đến 10 – 2006: Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty cổ phần công nghệ, viễn thông Sài Gòn
 - Từ 3/2007 – 12/2007: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phát triển kinh doanh công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu
 - Từ 1/2008 – đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Hà Thế Thập**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 50,000 cp chiếm 0.66%
- Quá trình công tác:
 - Từ 01-1996 đến 02-2003: Chuyên viên Công Ty Thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Hải Phòng
 - Từ 03-2003 đến 12-2006: Kế toán trưởng Công Ty CP Điện- Điện tử- Tin học Sao Bắc Đẩu
 - Từ 01-2007 đến 10-2010: Giám đốc Tài chính Công Ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu
 - Từ 11-2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Điều Hành Công Ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Lê Hồng Phong**



- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 170,748 cp chiếm 2.25%.
- Quá trình công tác:
 - 12/1991 đến 02/2006 : Trung tâm Viễn Thông Quốc Tế Khu vực 2, chức vụ cuối cùng : Trưởng Phòng Phát Triển Dịch Vụ
 - 03/2006 đến nay : Giám đốc Chi Nhánh Hà Nội của công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - 01/2008 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc – Kinh Doanh của công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Hoàng Hải Thịnh**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 194,099 cp chiếm 2.55%.
- Quá trình công tác:
 - 3/1985 – 3/1994: Giáo viên PTTT tại Nam định và phụ trách phòng máy tính thuộc liên hợp Dệt Nam Định.
 - 4/1994 – 9/1997: Giám đốc Trung tâm phát triển TB Giáo dục tin học - Tổng Công ty CSVN - Thiết bị - Bộ Giáo dục Đào tạo.
 - 10/1997 – 4/2002: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà nội của Công ty TNHH Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - 5/2002 – 2/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Máy tính - Truyền thông CMC.
 - 2006 – nay: Phó Tổng Giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Trung Dũng**

- Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc phụ trách Trung tâm dịch vụ mới (ICT Service), công ty Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 0
- Quá trình công tác:



- Từ 2006 – 2007: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Học tập và Giải trí trực tuyến (VDC-Net2E)
- Từ 2007 – 2009: Giám đốc trung tâm DTS Telecom, Công ty Cổ phần Công nghệ DTS
- Từ 2010 – 2011: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Plantynet Việt Nam
- Từ 2011 – 2012: Giám đốc khu vực miền Bắc, Công ty Thông tin Di động Vietnam Mobile.
- Ngày 01/03/2013 – đến nay: Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách Trung tâm dịch vụ mới (ICT Service), Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Bà Hồ Thị Hồng Hạnh**

- Chức vụ: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 2,723 cp chiếm 0.04%
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2004: kế toán tại Công ty Xe và Máy
 - Từ 2005 đến nay: kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 01/03/2013 Bổ sung ông Nguyễn Trung Dũng vào Ban điều hành công ty với chức vụ: Quyền Phó Tổng giám đốc phụ trách ICT Service (VP - ICT Service).

Trách nhiệm công việc:

- Điều hành và phát triển hệ thống kinh doanh Cloud Services của công ty
- Phụ trách ICT Service chịu trách nhiệm về mọi hoạt động liên quan đến hoạt động Cloud Services của công ty trước TGD,
- Xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động của bộ phận và chịu trách nhiệm cá nhân về việc tuân thủ luật pháp, điều lệ, quy chế, nội quy và các quy định khác của Công ty.

2.3 Báo cáo nhân sự

Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến cuối năm 2012 đạt 190 người.



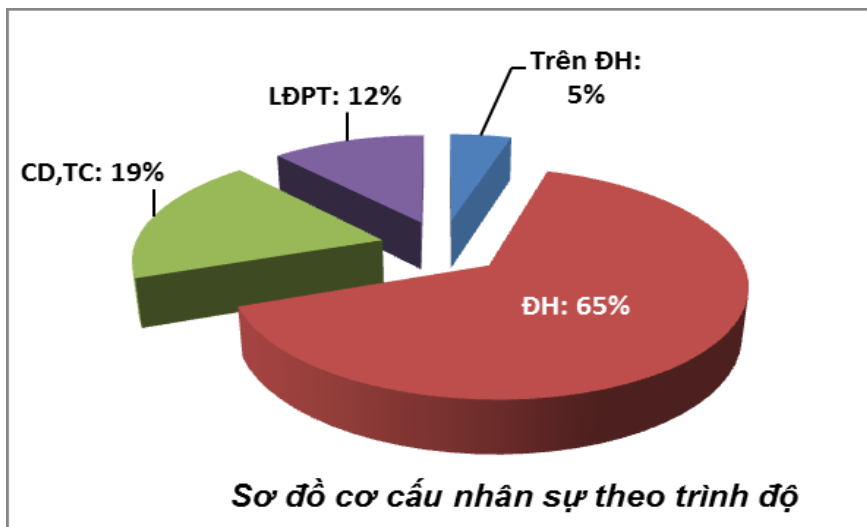
Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến cuối năm 2013 đạt 212 người, so với năm 2012 tăng trưởng khoảng 112%

Sao Bắc Đẩu – SI có số lượng nhân sự chiếm 80.2% số lượng nhân sự hợp nhất; Số lượng nhân sự tính đến 31/12/2013 của Sao Bắc Đẩu – SI đạt 170 người.

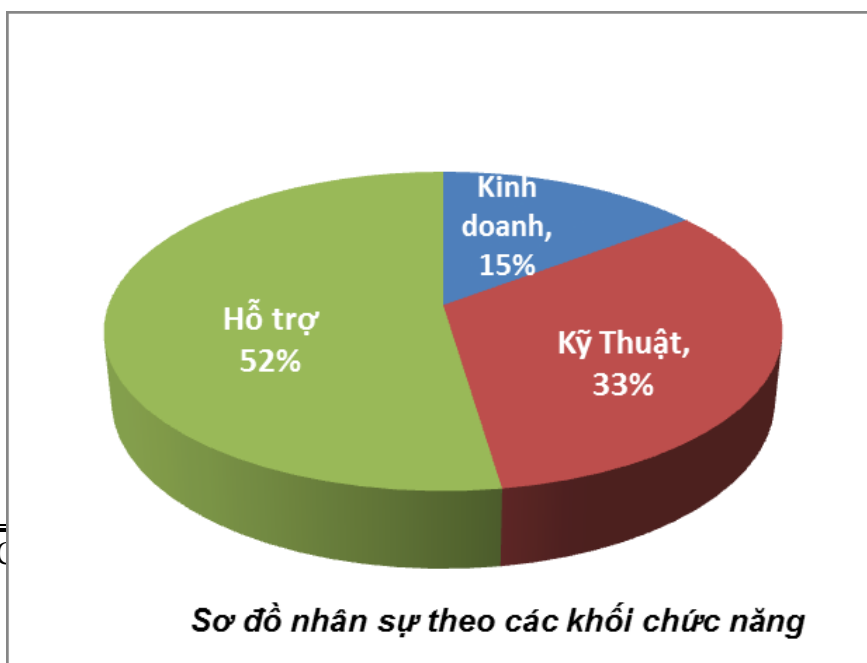
Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đẩu- SI:

❖ Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1.Trên Đại học	8	5%
2.Đại học	110	65%
3.Cao đẳng, Trung cấp	32	19%
4.Lao động phổ thông	20	12%
Tổng cộng	170	100%



❖ Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng:





3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2013, SBD SI bắt đầu đầu tư và triển khai thực hiện các dự án ở mảng kinh doanh Cloud. Cụ thể:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Tên dự án	Số tiền
1	VTN CDN- CDN Việt	2.80
2	VTN CLOUD- 360 Cloud	2.31
3	VDC CLOUD- Cloud VNN	6.95
Tổng cộng:		12.06

❖ VTN CDN – CDN Việt

Giai đoạn thử nghiệm của dự án VTN CDN đã được triển khai từ tháng 9 đến 11/2013 và bắt đầu thu cước thử nghiệm từ tháng 10/2013.

Năng lực hệ thống thử nghiệm: Hệ thống thử nghiệm đang được vận hành tại 2 Site: Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh.

Các dịch vụ cung cấp:

- Video/Audio Streaming: Truyền video/audio theo cơ chế streaming
- Files downloading :Download file
- Geo-Targeting : hướng nội dung và dịch vụ theo vùng địa lý
- Caching : Tăng tốc các dịch vụ
- Storage: Lưu trữ trên mạng CDN

Các Tiêu chuẩn Protocol và Interface:

- Output LiveTV: HLS ; HDS ; SmoothStreaming ;RTMP
- Input LiveTV: RTMP ; RTSP ; MPEG2 TS
- Output HTTP Download: All HTTP-Based

Các tính năng khác: Route Director, Token Authentication, Geo-Blocking, Hệ thống Portal

❖ VTN Cloud – 360 Cloud

Giai đoạn thử nghiệm của dự án Cloud 360 đã được triển khai từ tháng 11 đến 12/2013 và bắt đầu thu cước thử nghiệm từ tháng 12/2013.



Hạ tầng phần cứng:

- Thiết bị lưu trữ IBM Storwize v7000 Unified: Cấu hình gồm 02 filer module và 02 node canister. Số lượng HDD gồm 20 HDD SAS 10K và 04 SSD.
- Thiết bị tính toán IBM Flexsystem: Mỗi máy chủ chỉ gồm một card dual port 10Gbps. Hệ thống chassis cho phép gắn tối đa 14 Blade. Dung lượng bộ nhớ vật lý trên hai máy chủ quản trị là 32GB. Dung lượng bộ nhớ vật lý của máy chủ tính toán là 96GB.
- Thiết bị mạng IBM EN4093R: Cấu hình gồm 02 switch đang hoạt động ở chế độ stacking: Cho phép ghép lên đến 08 switch trong stacking group. Đồng thời thiết bị còn cung cấp license để kích hoạt các cổng 40Gbps.
- Nền tảng ảo hóa Xenserver 6.2: Đang sử dụng phiên bản opensource nên chỉ có tính năng HA và Live Migration.

Hệ thống quản lý:

- Máy chủ firewall pfSense: Hệ thống gồm 02 máy chủ firewall pfSense được cấu hình các dịch vụ:
 - Client to Site VPN (OpenVPN)
 - HA (carp)
 - Reverse Proxy (squid3)
 - IPS/IDS (snort)
 - Country blocker (pfblocker)
- Máy chủ giám sát Zenoss:
- Máy chủ database MySQL
- Máy chủ quản trị CloudStack

Hệ thống dịch vụ cung cấp: đang hoàn thiện

❖ **VDC Cloud – Cloud VNN**

Hoàn thiện FS, đàm phán thương mại và ký kết hợp đồng hợp tác với VDC: Ký hợp đồng hợp tác KD với VDC ngày 01/02/2013. Thời hạn hợp đồng: 5 năm và dự kiến triển khai 3 phase. Trong năm 2013, đã đầu tư và triển khai hệ thống hạ tầng CloudVNN phase I



Danh mục đầu tư Phase I:

- Cisco: Router, switch, firewall, loadbalancing, CIAC (thử nghiệm).
- Hitachi: SAN Storage.
- VMware: giải pháp ảo hóa.(chưa mua License)
- Microsoft: OS, hệ quản trị dữ liệu

Ra mắt dịch vụ: tháng 10/2013

3.2 Công ty con: Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu

3.2.1 Tóm tắt hoạt động

Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service - SBDS) trong năm 2013 đã có một năm hoạt động hiệu quả. Công ty có hai mảng kinh doanh chính là:

- ❖ Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (điện thoại, truyền hình cáp, Internet, cho thuê hạ tầng truyền dẫn phủ sóng di động). Đây là mảng kinh doanh truyền thống của SBD Service kể từ khi thành lập vào cuối năm 2007, với các dự án đầu tư Khu phức hợp Sài Gòn Pearl (P. 22 Q. Bình Thạnh), Tòa nhà Văn phòng cho thuê A&B (Quận 1), Chung cư Orient (Quận 4), Chung cư V-Star (Quận 7), Chung cư Rubyland (Q. Tân Phú), Chung cư Petroland (Quận 2),.... Các dự án đầu tư về cơ bản đều đã hoàn tất đầu tư và được đưa vào khai thác từ trước năm 2013. Riêng hai dự án Khu phức hợp Sài Gòn Pearl, công ty vẫn cần đầu tư thêm nhiều hạng mục trong năm 2013 để nâng cao chất lượng sóng di động và dự án Petroland Quận 2, hoàn tất đầu tư trong năm 2013. Dự án Khu phức hợp Sài Gòn Pearl là dự án lớn nhất mà công ty đầu tư và đang vận hành khai thác. Trong năm 2013, công ty đã hoàn tất đầu tư thêm 5.8 tỷ VNĐ (trong đó đầu tư thêm hệ thống phủ sóng ngoài trời mới để nâng cao vùng phủ sóng cho 6 tòa nhà: ~ 1 tỷ VNĐ, phần còn lại là hoàn tất đầu tư từ các năm trước), nâng tổng số tiền SBD Service đã đầu tư cho dự án này từ năm 2008 đến hết năm 2013 lên 14.57 tỷ VNĐ. Dự án chung cư Petroland quận 2, Công ty đã hoàn tất thủ tục đầu tư với giá trị đầu tư ~ 1 tỷ VNĐ.

Trong năm 2013, Công ty SBD Service cũng đã hoàn thiện sơ đồ tổ chức, nhân sự để củng cố chất lượng dịch vụ cung cấp cho các khu dự án đã đầu tư, chủ yếu là Khu phức hợp Sài Gòn Pearl. Chất lượng dịch vụ đã nâng lên được 1 bước và đã được thị trường và đối tác ghi nhận.

- ❖ Cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, là mảng kinh doanh thứ hai của SBD Service, được nhận từ Công ty mẹ từ năm 2012. Năm 2013 Bộ phận này đạt



mức doanh số 25 tỷ VNĐ, đạt kế hoạch đề ra về chỉ tiêu lợi nhuận. Nhân sự kinh doanh và kỹ thuật ổn định.

3.2.2 Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013

- Doanh số:	35.8 tỷ VNĐ
- Giá vốn:	25.0 tỷ VNĐ
- Chi phí bán hàng:	3.8 tỷ VNĐ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	5.8 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế:	1.2 tỷ VNĐ
- Tổng tài sản:	24.5 tỷ VNĐ
- Tài sản cố định:	13.4 tỷ VNĐ
- Vốn chủ sở hữu:	18.8 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận chưa phân phối:	(1.2 tỷ VNĐ)

Bảng. Kết quả kinh doanh năm 2013 so với năm 2012

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	Đạt
Doanh thu	15.54	35.78	230%
Lợi nhuận trước thuế	0.19	1.21	637%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.049	0.26	
Lợi nhuận sau thuế	0.147	0.94	641%

Bảng. Kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2013

ĐVT: tỷ đồng

	2013	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu		42.4	35.78	84%
Lợi nhuận sau thuế		0.8	0.94	118%

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	335.86	293.66	-13%
Doanh thu thuần	378.53	352.75	-7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.93	-1.89	-116%
Lợi nhuận khác	1.85	8.05	335%
Lợi nhuận trước thuế	13.78	6.15	-55%
Lợi nhuận sau thuế	10.04	4.39	-56%



Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	5%	-50%
----------------------------	-----	----	------

4.2 Tình hình tài sản

Đối với chỉ tiêu tài sản, trong năm 2013 đều có sự sụt giảm so với năm 2012. Cụ thể ở tài sản ngắn hạn giảm 14.3%, tài sản dài hạn giảm 4.3%. Về chỉ tiêu tài sản dài hạn, trong năm 2013 Sao Bắc Đẩu chuyển nhượng 5,057.28 m² tại Lô U12B-16A đường số 22, KCX. Tân Thuận, Q.7, Tp.HCM. Trong năm 2013, Sao Bắc Đẩu đầu tư dự án Cloud và kết chuyển tăng nguyên giá tài sản cố định do đó, tỷ trọng tài sản dài hạn trong tổng tài sản trong năm nay tăng so với năm trước.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tỷ trọng	Năm 2013	Tỷ trọng	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	276.27	82.3%	236.64	80.6%	-14.3%
Tài sản dài hạn	59.59	17.7%	57.02	19.4%	-4.3%
Tổng cộng	335.86	100%	293.66	100%	-12.6%

4.3 Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2013, tổng nợ phải trả giảm 14.6% so với năm trước. Chỉ tiêu nợ dài hạn trong năm nay tăng 301.3% so với năm trước do trong kỳ Sao Bắc Đẩu vay của Công ty Cisco System Capital Asia Pte để đầu tư dự án Cloud.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tỷ trọng	Năm 2013	Tỷ trọng	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	235.74	99.7%	198.95	98.5%	-15.6%
Nợ dài hạn	0.77	0.3%	3.09	1.5%	301.3%
Tổng cộng	236.51	100%	202.04	100%	-14.6%

4.4 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.17	1.19	



+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.14	1.16	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	70%	69%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	252%	236%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	24.82	42.67	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.13	1.20	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.7%	1.2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10.7%	5.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.0%	1.5%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.2%	-0.5%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Loại cổ phần	Tổng số cổ phần đang lưu hành	%	Mệnh giá	Quyền biểu quyết
Phổ thông	7,603,676	100%	10.000	1:1



Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% số cổ phần đã phát hành của công ty:

STT	Họ và tên	Số lượng cp	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Quang	1,528,523	20.10%
2	Mai Thị Thúy Mai	821,774	10.81%
3	Đỗ Văn Hào	506,950	6.67%
4	Trần Anh Tuấn	415,126	5.46%

5.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

Miêu tả	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng trên tổng số cổ phần đã phát hành
1. Cổ đông nhà nước	---	---	---
2. Cổ đông trong công ty, trong đó:	49	5,579,087	69.74%
- HĐQT (Bao gồm ban TGD)	08	3,493,247	43.67%
- Ban Kiểm Soát	02	836,359	10.45%
- Cán bộ CNV	38	853,157	10.67%
- Cổ phiếu quỹ	01	396,324	4.95%
3. Cổ đông ngoài công ty, trong đó:	158	2,420,913	30.26%
- Cổ đông trong nước			
+ Cá nhân	157	2,412,742	30.16%
+ Tổ chức	0		
- Cổ đông ngoài nước			
+ Cá nhân	01	8,171	0,10%
+ Tổ chức	---	---	---
Tổng cộng	207	8.000.000	100%



5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại:	396,324 cp
Thời điểm giao dịch:	23/04/2013
Giá giao dịch:	10.000/1cp
Đối tượng giao dịch:	Ông Nguyễn Văn Hanh

6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tách Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật (TSC) thành 02 bộ phận độc lập:
 - Trung tâm Công nghệ (TC) gồm các mảng: Tư vấn và Triển khai dự án. Mục đích: chuyên nghiệp hóa các hoạt động, TC chỉ tập trung chính vào công tác tư vấn và triển khai dự án.
 - Trung tâm Giải pháp Dịch vụ Chuyên nghiệp (PSSC) gồm các mảng: Phát triển giải pháp dịch vụ, quản lý dự án, Dịch vụ hỗ trợ khách hàng, giải pháp viễn thông, quản lý quan hệ đối tác. Mục đích: chuyên nghiệp hóa các hoạt động; đẩy mạnh phát triển dịch vụ, tham mưu cho Ban TGD định hướng về chiến lược dịch vụ, tăng tỉ trọng doanh thu dịch vụ trên tỉ trọng doanh thu phần cứng; đảm bảo công tác quản trị dự án được chuyên nghiệp hơn.
- Bỏ toàn bộ chức năng nhiệm vụ, cơ cấu nhân sự của bộ phận Phát triển Giải pháp Ứng dụng (ADU).

Nguyên nhân: Tỷ trọng doanh số mảng phát triển giải pháp ứng dụng không mang lại hiệu quả về mặt doanh thu như kế hoạch đặt ra
- Thành lập Bộ phận Kinh doanh chiến lược (BU8) với chức năng nhiệm vụ:
 - Mở rộng thị trường mới bằng cách tìm kiếm, phát triển, thúc đẩy giải pháp và xây dựng quan hệ tốt với khách hàng mới;
 - Phối hợp với Bộ phận Phát triển giải pháp và Bộ phận dịch vụ trong việc đưa các giải pháp, sản phẩm của công ty tới khách hàng.
 - Đảm bảo lợi nhuận và doanh số theo chỉ tiêu được giao;
 - Trực tiếp tìm kiếm và tiếp xúc cũng như cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng;
 - Duy trì/ củng cố quan hệ tốt với khách hàng hiện có;
 - Xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của công ty.



- Thành lập Trung tâm Dịch vụ mới (ICT Service Center) với chức năng nhiệm vụ:
 - Phát triển kinh doanh dịch vụ điện toán đám mây (Cloud Services);
 - Nghiên cứu, phân tích, thiết kế và phát triển sản phẩm;
 - Huấn luyện cho khách hàng về sử dụng dịch vụ, tài liệu kỹ thuật kèm theo;
 - Thực hiện cung ứng dịch vụ bảo trì sau bán hàng theo các hợp đồng dịch vụ đã ký với khách hàng;
 - Chịu trách nhiệm đảm bảo sự hài lòng của khách hàng liên quan đến hoạt động của bộ phận;
 - Xây dựng các chương trình đào tạo giải pháp phù hợp cho khách hàng nhằm nâng cao kỹ năng kinh doanh của SBD và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

7. Những hoạt động nổi bật trong năm

- Trở thành đối tác đầu tiên và duy nhất cung cấp các dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ quản lý của Cisco (CMSP - Cloud and Managed Services Certified Partner) cấp độ Advanced - tại Việt Nam hiện nay - cũng là công ty thứ 2 đạt chứng chỉ này ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương.
- Hợp tác với VDC/VNPT, VTN và Cisco phát triển các dịch vụ trên nền Cloud.
- Tích cực tham gia và hỗ trợ nhiệt tình các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức Hội Doanh nhân Trẻ TP.HCM (YBA), Hội Tin học TP.HCM (HCA), Hội An toàn Thông tin chi hội phía Nam (VNISA). Tham gia tài trợ đối với các hoạt động của Hội như Hội nghị đầu năm HCA, Tài trợ Kim cương đối với VNISA; hoặc các chương trình xã hội, từ thiện của YBA.
- Phối hợp với VDC tổ chức thành công buổi ra mắt sản phẩm CloudVNN; bên cạnh việc tổ chức nhiều hội thảo, sự kiện khác như SBD Day 2013; chuỗi sự kiện Data Center virtualization in a box tại HCM và HN cùng Cisco; workshop với Sở TT-TT Cần Thơ; VIO 2013...
- Đạt được nhiều thành công trong thị trường Gov, SMB
- Giải thưởng đạt được:
 - **Bằng khen do Chủ tịch UBND TP.HCM** trao tặng vì thành tích xuất sắc trong lĩnh vực CNTT 2013.
 - **Huy Chương Vàng đơn vị Tích hợp Hệ thống CNTT** do Hội Tin học TP. HCM (HCA) trao tặng.



8. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tăng trưởng doanh thu hợp nhất năm 2014 đạt 35%, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế đạt 125% so với năm 2013.
- Tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ trên nền điện toán đám mây đã phát triển trong năm 2013.
- Tập trung phát triển sản phẩm/ giải pháp đang là xu thế trên thị trường như: Cloud, BYOD, Hybrid... bên cạnh việc phát triển các giải pháp đặc thù cho từng mảng thị trường riêng biệt.
- Kết hợp với các đối tác thứ 3 trong việc phát triển và triển khai các giải pháp hạt nhân của từng khách hàng riêng biệt như software, core application...
- Tiếp tục khai thác thị trường Gov, SMB, FSI, cải thiện thị trường SP.
- Tài chính: Chủ động nguồn vốn kinh doanh; quản lý ngân sách hoạt động chặt chẽ.
- Chuyên nghiệp hóa các hoạt động nội bộ để tối ưu kết quả kinh doanh.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội đồng Quản trị gồm bảy (07) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản Trị là Cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Dưới đây là chi tiết số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng Quản Trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Số lượng cp	Tỷ lệ sở hữu cp
1	Nguyễn Đức Quang	CT HĐQT	1,528,523	20.10%
2	Trần Tuyên Đức	Phó CT HĐQT	355,020	4.67%
3	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm TGD	415,126	5.46%
4	Đỗ Văn Hào	TV HĐQT	506,950	6.67%
5	Lê Hồng Phong	TV HĐQT kiêm Phó TGD	170,748	2.25%
6	Hoàng Hải Thịnh	TV HĐQT kiêm Phó TGD	194,099	2.55%
7	Đặng Nam Sơn	TV HĐQT	272,781	3.59%



Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban Quan hệ cổ đông

1.2 Hoạt động của HĐQT

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã họp với 04 phiên định kỳ và 07 phiên bất thường, thông qua những nội dung chính sau:

Phiên họp	Nội dung chính
Phiên họp 1 Ngày 22/01/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua mức thưởng của Ban TGD.– Thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2012 cho CĐ ở mức 10%.– Thống nhất chủ trương mua lại CP quỹ trong năm 2013.– HĐQT đồng ý với chỉ tiêu cam kết của CEO lợi nhuận trước thuế, trước chi phí HĐQT, BKS và thưởng CEO của SI tối thiểu là 14,4 tỷ.– Thông qua công tác chuẩn bị ĐHCĐ 2013.– Thông qua cơ cấu tổ chức 2013.– Thông qua dự án hợp tác với VDC trên cơ sở không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 2013.
Phiên họp 2 Ngày 24/03/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua việc vay vốn từ Cisco Systems Capital Asia Pte. Ltd., là 293,742.86 USD với lãi suất 6.51496% để thực hiện dự án hợp tác đầu tư cung cấp dịch vụ máy ảo trên nền điện toán đám mây.
Phiên họp 3 Ngày 09/04/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua các tài liệu cho ĐHCĐ 2013.– Thông qua mua lại cổ phiếu quỹ từ số tiền lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: 4.148.497.526 đồng, tổng số lượng không vượt quá 400.000cp. HĐQT giao ông Hào dự thảo tờ trình trình ĐHCĐ 2013 và gửi HĐQT phê duyệt.
Phiên họp 4 Ngày 18/04/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua các tài liệu cho ĐHCĐ 2013– Thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ từ cổ đông Nguyễn Văn Hanh từ lợi nhuận sau thuế chưa phân



	<p>phối</p> <p>Số lượng mua: 396.324 cp</p> <p>Giá mua: 10.000 VNĐ/cp</p> <p>Tổng giá trị thanh toán: 3.963.240.000 VNĐ</p>
Phiên họp 5 Ngày 21/05/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua báo cáo của SBD SI và Group quý 1/2013– Thông qua việc thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ 2013– Thông qua báo cáo của BKS quý 1/2013.– Thông qua báo cáo HĐQT quý 1/2013.
Phiên họp 6 Ngày 27/06/2013	<ul style="list-style-type: none">– Phê duyệt về việc phân phối quỹ dự phòng tài chính là: 157.401.461 VNĐ để bổ sung chi phí quyết toán thuế cho niên độ 2012.
Phiên họp 7 Ngày 09/08/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua báo cáo SBD Service quý 2/2013– Thông qua báo cáo BKS quý 2/2013– Thông qua báo cáo HĐQT quý 2/2013– Thông qua việc vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.
Phiên họp 8 Ngày 13/09/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua việc vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn.
Phiên họp 9 Ngày 16/10/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua việc vay vốn, phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng.
Phiên họp 10 Ngày 07/11/2013	<ul style="list-style-type: none">– Phê duyệt chủ trương để SBĐS làm việc với Maritime Bank để được cấp hạn mức tín dụng bảo lãnh.– Công bố thông tin việc HĐQT phê duyệt việc thay đổi kế hoạch lợi nhuận năm 2013.– Thông qua báo cáo Quý 3/2013 của BKS.
Phiên họp 11 Ngày 27/11/2013	<ul style="list-style-type: none">– Thông qua việc bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu vay vốn và thông qua



	việc bổ nhiệm người được thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu ký kết các hồ sơ bảo lãnh và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn.
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Số lượng cp	Tỷ lệ sở hữu cp
1	Mai Thị Thúy Mai	TBKS	821,774	10.81%
2	Nguyễn Thị Minh Huân	TV BKS	14,585	0.19%
3	Lê Phước Lộ	TV BKS	0	0

2.2 Hoạt động của BKS

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên. Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.
- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị của Công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

**3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT BTGD và BKS****3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

ĐVT: VND

Thù lao Hội đồng quản trị	680,481,300
Thù lao Ban Kiểm Soát	237,155,720
Lương Tổng Giám Đốc	939,007,223
Tổng cộng:	1,856,644,243

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(tài liệu đính kèm)

3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy định quản trị nội bộ Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

ĐVT: VND

PL	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012	Tỷ lệ % tăng (+)/ giảm (-)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	352,753,199,241	379,880,624,214	-7%
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	1,349,386,828	-100%
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	352,753,199,241	378,531,237,386	-7%
11	Giá vốn hàng bán	281,725,317,983	302,888,684,530	-7%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71,027,881,258	75,642,552,856	-6%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	159,324,709	472,835,094	-66%
22	Chi phí tài chính	12,537,225,293	6,197,623,092	102%
24	Chi phí bán hàng	16,862,854,558	15,282,233,900	10%
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43,681,624,780	42,710,233,215	2%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	- 1,894,498,664	11,925,297,743	-116%
31	Thu nhập khác	18,336,778,576	2,167,025,394	746%
32	Chi phí khác	10,289,917,962	316,698,186	3149%
40	Lợi nhuận khác	8,046,860,614	1,850,327,208	335%



50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6,152,361,950	13,775,624,951	-55%
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1,702,337,075	3,686,397,998	-54%
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	55,329,044	49,746,517	11%
60	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	4,394,695,831	10,039,480,436	-56%
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	292,411,196	45,694,789	540%
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	4,102,284,635	9,993,785,647	-59%
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	531	1,249	-57%

2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất (rút gọn)

ĐVT: VND

BS	Chỉ tiêu		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
			31/12/2013	01/01/2013
100	I.	Tài sản ngắn hạn	236,644,606,641	276,267,366,517
110		Tiền và các khoản tương đương tiền	29,537,198,677	6,473,615,147
120		Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
130		Các khoản phải thu ngắn hạn	185,615,657,001	250,605,305,499
140		Hàng tồn kho	5,419,371,671	7,785,179,881
150		Tài sản ngắn hạn khác	16,072,379,292	11,403,265,990
200	II.	Tài sản dài hạn	57,018,514,802	59,588,920,459
210		Các khoản phải thu dài hạn	-	-
220		Tài sản cố định	55,205,505,088	57,655,509,342
221		Tài sản cố định hữu hình	45,309,264,898	31,381,063,388
224		Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
227		Tài sản cố định vô hình	9,896,240,190	20,853,243,905
230		Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	5,421,202,049
240		Bất động sản đầu tư	-	-
250		Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
260		Tài sản dài hạn khác	1,813,009,714	1,933,411,117
		Lợi thế thương mại	-	-
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN	293,663,121,443	335,856,286,976
300	III.	Nợ phải trả	202,047,407,684	236,514,719,287
310		Nợ ngắn hạn	198,949,855,608	235,738,879,287
330		Nợ dài hạn	3,097,552,076	775,840,000
400	IV.	Vốn chủ sở hữu	85,794,310,598	93,812,575,724
410		Vốn chủ sở hữu	85,794,310,598	93,812,575,724



411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,000,000,000	80,000,000,000
412	Thặng dư vốn cổ phần	1,123,900	1,123,900
413	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
414	Cổ phiếu quỹ	- 3,963,240,000	-
415	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
416	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
417	Quỹ đầu tư phát triển	349,878,228	349,878,228
418	Quỹ dự phòng tài chính	1,155,674,609	813,386,788
419	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8,250,873,861	12,648,186,808
421	Nguồn vốn đầu tư XDCB		
430	Nguồn kinh phí và các quỹ khác		
431	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
432	Nguồn kinh phí	-	-
433	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	V. Lợi ích của cổ đông thiểu số	5,821,403,161	5,528,991,965
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	293,663,121,443	335,856,286,976

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất theo nhận định của chúng tôi, về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong năm 2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014.

Thay mặt HĐQT
Chủ tịch HĐQT

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Đức Quang

Trần Anh Tuấn